

Chương IV
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
SƯ PHẠM THỂ DỤC TRUNG ƯƠNG SỐ I
(Thời kỳ từ 1981 – 2003, gồm 2 giai đoạn)

I. Giai đoạn Trường CĐSP Thể dục - Nhạc - Họa TW (1981 - 1985)

1. Nâng cấp Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc Họa Trung ương thành trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục - Nhạc Họa Trung ương.

Thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng IV và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1976 - 1980, vào đầu những năm 1980 đất nước đã đạt được những kết quả bước đầu về khôi phục các cơ sở vật chất, kỹ thuật và chăm lo phát triển giáo dục y tế, văn hoá, ổn định đời sống nhân dân. Thắng lợi quan trọng nhất là đã khắc phục được những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai gây ra; các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và các cơ sở văn hoá, xã hội lớn bị địch bắn phá trước đây cơ bản đã được phục hồi và bước đầu phát triển.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V diễn ra năm 1981 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 1981-1985 đã có sự điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình đất nước trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp đã có tiến bộ, đạt tới 17 triệu tấn/năm, sản xuất công nghiệp tăng bình quân 9,5%, thu nhập quốc dân tăng 6,4% bình quân hàng năm. Sản lượng điện, xi măng, dầu khí, sắt thép và một số nhu yếu phẩm thiết

yếu đều tăng. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền kinh tế được tăng thêm hàng trăm công trình lớn và hàng nghìn công trình vừa và nhỏ đã tạo thêm năng lực sản xuất cho xã hội. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao đã có tiến bộ rõ rệt và đóng góp nhất định vào việc phát triển đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân. Trước những yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, thực hiện nhiệm vụ chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam trở thành con người mới XHCN phát triển toàn diện, Đảng và nhà nước đã chỉ đạo quy hoạch, phát triển mạng lưới các trường đại học, các trường sư phạm.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục, sau thời gian dài chuẩn bị kỹ về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác của Nhà trường, xét thấy đủ điều kiện, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 280/QĐ, ngày 06/10/1980 Quyết định thành lập Trường CĐSP Thể dục-Nhạc-Họa Trung ương trên cơ sở từ Trường Sư phạm Thể dục-Nhạc-Họa Trung ương nhằm đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên chuyên ngành Sư phạm Thể dục; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Hội họa cho đất nước. Đây là dấu mốc quan trọng sau 20 năm đào tạo giáo viên trình độ trung cấp, Trường được nâng cấp đào tạo trình độ cao đẳng, đòi hỏi Đảng ủy, Ban Giám hiệu và tập thể cán bộ, giảng viên Trường CĐSP Thể dục-Nhạc-Họa Trung ương phải nhanh chóng nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các trường đại học, cao đẳng trong khu vực và cả nước. Kết quả qua 05 năm phấn đấu liên tục tập thể lãnh đạo và CB, CNV, GV, học sinh, sinh viên Trường CĐSP Thể dục-Nhạc-Họa Trung ương đã đạt được những thành tích rất

quan trọng, đáp ứng và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Địa điểm và cơ sở vật chất của trường

Điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường thời kỳ này cơ bản không có gì thay đổi so với trước đây.

Cơ sở chính (khu A) đóng trên địa bàn xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội (thuộc Km 9+200 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội) gồm có Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng, các tổ chức đoàn thể và hai khoa: Khoa Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc và Khoa Cao đẳng Sư phạm Hội họa. Tại đây, mọi điều kiện về cơ sở vật chất đều thuận lợi hơn do được sở hữu 03 dãy nhà 3 tầng xây kiên cố từ năm 1961 đủ chỗ cho CB, GV, CNV và học sinh, sinh viên ăn ở, làm việc, học tập sinh hoạt và rất gần trung tâm Thành phố Hà Nội nên rất thuận tiện giao thông, cung ứng vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm...

Cơ sở 2 (khu B): Đóng trên địa bàn xã Phụng Châu, huyện Hoài Đức, Hà Nội, cách xa trung tâm Thành phố Hà Nội hơn 20 km (được tiếp quản lại toàn bộ diện tích đất của trường học sinh miền Nam, Nhà máy phụ tùng Ô tô số 1) do Khoa Cao đẳng Sư phạm Thử nghiệm quản lý. Thuận lợi về điều kiện diện tích đất đai phục vụ cho tập luyện TDTT nhưng rất khó khăn về nhiều mặt khác. Cơ sở vật chất vốn nghèo nàn với 01 dãy nhà ngói cũ hình chữ U dùng để làm việc, lớp học, kho vật tư và chỗ ở cho cán bộ độc thân; 11 dãy nhà cấp 4 lợp giấy dầu, lợp lá cọ, lợp nứa, vách đất, cũ kỹ, xuống cấp, dột nát dùng làm chỗ ở cho các gia đình CB, CNV, GV, học sinh, sinh viên; nước sinh hoạt, ăn uống sử dụng trực tiếp từ sông

Đáy đục ngầu; đời sống thiếu thốn, đi lại khó khăn; Bếp ăn tập thể dùng cho cả thầy và trò rất thiếu thốn, khó khăn; mọi nhu cầu về lương thực, thực phẩm, chất đốt đều trông chờ chế độ bao cấp của Nhà nước, vận chuyển bằng xe ngựa từ khu A vào, gặp những ngày mưa to, gió lớn ướt hết, có bữa sinh viên phải nhịn đói... Tình hình an ninh, trật tự vô cùng phức tạp, xung quanh không tường bao, trâu bò, trẻ em vào đầy trường kiếm củi, nghịch ngợm. Đến mùa mưa bão to, giáo viên, sinh viên nam phải leo lên, nằm đè lên mái nhà cho khỏi tóc mái, cơn bão đi qua làm cây đổ ngổn ngang... Đứng trước thực tế đó, một số CB, GV, CNV nhà trường có tư tưởng phân vân, có nên tiếp tục duy trì cơ sở 2, hay nên chuyển hẳn về cơ sở chính để thuận lợi hơn. Không ít người đã tìm cách chuyển ra ngoài Khu A hoặc xin đi cơ quan khác. Trước tình hình đó, Đảng uỷ, BGH kiên quyết tìm mọi cách khắc phục khó khăn để duy trì các hoạt động của Nhà trường. Với tư tưởng tiến công, chủ động và sáng tạo, năng động đó, bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, toàn trường đẩy lên nhiều phong trào thi đua tăng gia sản xuất vượt qua khó khăn, đào tạo được nhiều giáo viên Thê dục, giáo viên Âm nhạc, giáo viên Hội họa cho đất nước.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CNV, GV của Trường giai đoạn này tiếp tục được củng cố, đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường. Bộ Giáo dục điều chuyển một số cán bộ từ nơi khác bổ sung lực lượng lãnh đạo cho Trường

a) Ban Giám hiệu

- Hiệu trưởng:

Ông Quách Hy Dong
(1980 -1985)



- Các Phó Hiệu trưởng gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Toàn (1980-1982); Ông Đậu Mạnh Trường; Ông Đào Nguyên Tụ (1980-1982); Ông Trịnh Hữu Thát (1980-1982); Ông Đỗ Hữu Gi (1982-1985); Ông Phạm Khắc Học (1984-1985); Ông Trần Văn Nghĩ (1983-1985).

Trường được chia thành 03 khoa (khoa Thể dục, khoa Hóa, khoa Nhạc). Ban lãnh đạo của từng khoa gồm (Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa).

b) Các phòng trực thuộc Trường: Có 4 phòng, 5 tổ, 01 trạm gồm:

- Phòng Tổ chức cán bộ: Ông Trần Văn Tước giữ chức vụ Trưởng phòng;

- Phòng Giáo vụ: Ông Nguyễn Viết Hưng giữ chức vụ Trưởng phòng;

- Phòng Hành chính, Tổng hợp: Ông Trần Hoan giữ chức vụ Trưởng phòng;

- Phòng Quản trị: Ông Đỗ Văn Quýnh giữ chức vụ Trưởng phòng, sau đó ông Ngô Mạnh Linh giữ chức vụ Trưởng phòng, kiêm phụ trách Tổ quản lý Lưu học sinh Lào.

Ngoài 4 phòng trên còn có tổ trực thuộc: Tổ Tài vụ, Tổ Tâm lý Giáo dục, Tổ Ngoại ngữ, Tổ Mác-Lê nin, Tổ Quân sự, Trạm Y tế.

c) Các khoa trực thuộc trường.

- Khoa Sư phạm Thể dục: Ông Đỗ Hữu Gi giữ chức vụ trưởng khoa.

- Khoa Âm nhạc: Ông Phạm Ngũ, giữ chức vụ trưởng khoa, sau là ông Đào Ngọc Dung giữ chức vụ trưởng khoa.

- Khoa Hội họa: Ông Phạm Hào (Thảo), giữ chức vụ trưởng khoa, sau là ông Triệu Khắc Lễ giữ chức vụ trưởng khoa.

d) Đội ngũ cán bộ, giảng viên, CNV Khoa Sư phạm Thể dục.

Tổng số CBGV toàn trường có 150 người.

Trong đó khoa Thể dục có: 55 cán bộ, giảng viên. Trình độ đội ngũ: 01 PGS.TS, 01 TS còn lại chủ yếu là trình độ đại học chính quy, chuyên tu tại chức và trung cấp. Hơn 40% giáo viên có trình độ trung cấp (sinh viên giỏi giữ lại trường).

- Khối Hành chính:

+ Tổ Giáo vụ: Thầy Phạm Văn Nam phụ trách, nhân viên gồm bà Tuyên, ông Phan văn Duyến.

+ Tổ Y tế gồm bà Nguyễn Thị Vân, ông Hoàng Hữu Phúc;

+ Tổ Bảo vệ gồm ông Tô Hoàng Kỳ, ông Nguyễn Văn Vượng;

+ Tổ Điện nước gồm ông Phan Hữu Thiện.

+ Tổ Nhà ăn gồm các bà Nguyễn Thị Cúc, Lê Thị Đạm, Nguyễn Thị Cháp, Nguyễn Thị Tuấn, Lê Thị Đặng, Bùi Thị

Ngân, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phê, Lê Thị Thom, Lại Thị Hào, Nguyễn Thị Nguyệt (quản lý);

+ Tổ Vật liệu, sửa chữa gồm ông Nguyễn Văn Quảng,

+ Kho dụng cụ: Bà Mai Thị La

- Khối giảng viên:

+ Tổ Thể dục: Thầy Lê Gia Tường giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Trần Thu hậu, Nguyễn Đình Ánh, Nguyễn Đức Cường, Trần Đình Chiến, Nguyễn Văn Mẫn, Vi Thị Sâm, Vũ Thị Lợi, Trần Thị Nguyệt Đán, Trần Tuyết Lan, Lê Minh Hoàng, Hoàng Minh Thuận.

+ Tổ Điền kinh: Thầy Đoàn Quốc Tế giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Phạm Văn Nam (kiêm dạy), Dương Thị Bốn, Bùi Thị Lân, Nguyễn Đình Cường, Trần Doãn Hải, Nguyễn Đình Cường, Phạm Xuân Thành, Trần Đình Thuận, Chu Mạnh Từ, Trần Quyết Thắng, Trần Văn Chẹ, Kiều Tất Vinh, Bùi Văn Ca, Nguyễn Văn Học, Bùi Minh Thành.

+ Tổ Các môn bóng: Thầy Tô Thế Thợi giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Phạm Đông Anh, Trần Hữu Truyền (bóng đá); Tô Thế Thợi, Nguyễn Văn Soại, Trần Trung Nhi, Nguyễn Thế Hiệu, Đặng Hùng Mạnh, Nguyễn Hải Bình, Trần Ngọc Dung (bóng chuyền); Trần Dự, Nguyễn Hữu Bằng (bóng rổ); Lưu Văn Nhung, Lê Thị Xô.

+ Tổ Boi – Trò chơi: Thầy Hà Đình Lâm giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Thân Thị Minh, Nguyễn Thúy Liêm, Nguyễn Hữu Thái.

+ Tổ Tâm lý: TS Nguyễn mậu Loan giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Phan Bà Thúy, Nguyễn Ngọc Quỳnh, Tâm Minh.

+ Tổ Y sinh: Thầy Nguyễn Khắc Khoái giữ chức vụ tổ trưởng, gồm các thầy, cô Nguyễn Huy Bích, Hoàng Bính, Phở, Phạm Lê Phương Nga.



***CB, GV, CNV Trường CĐSP Thể dục, Nhạc, Họa TW
năm 1983***

đ) Tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 05 đồng chí:

- Đồng chí Quách Hy Dong giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy
- Đồng chí Nguyễn Mạnh Toàn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy
- Các Ủy viên Ban Chấp hành gồm: Đồng chí Đào Ngọc Dũng; đồng chí Phạm Văn Nam; đồng chí Trịnh Hữu Thất.

Tổ chức Công đoàn trường

- Đồng chí Nguyễn Văn Hân, giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn;
- Đồng chí Võ Thị Tường Vy, giữ chức vụ Thư ký Công đoàn;

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Đồng chí Đoàn Quốc Tế, giữ chức vụ Bí thư Đoàn trường (1980-1985)

- Đồng chí Hoàng Lâm giữ chức vụ Phó Bí thư Đoàn trường;

- Đồng chí Lê Minh Hương, giữ chức vị Phó Bí thư Đoàn trường (1980-1985); Bí thư đoàn Khoa Cao đẳng Sư phạm Thủ đức (1983-1986).

4. Công tác đào tạo

Công tác đào tạo đạt được những kết quả bước đầu, tạo nền tảng cho sự phát triển của Nhà trường trong thời kỳ tiếp theo.

a) Chương trình đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp THPT từ Quảng Bình trở ra.

- Nội dung tuyển sinh môn năng khiếu thể dục gồm: Thể hình, Chạy 100m, 800m (nữ); 1500m (nam), Nhanh khéo (đón bóng), bật xa, nằm sấp chống đẩy (nữ), co tay xà đơn (nam). Tùy thuộc vào số lượng thi tuyển hàng năm Nhà trường chọn 4-5 nội dung trên để tổ chức thi tuyển.

Chương trình đào tạo khóa Cao đẳng đầu tiên gồm 15 môn học:

- Các môn Điện kinh; Thể dục; Chính trị: Học 6 học kỳ
- Các môn Giáo dục; Sinh lý; Nga văn và Thực tập sư phạm: Học 4 học kỳ
- Các môn Quân sự; Bóng chuyền: Học 3 học kỳ

- Các môn Bóng đá; Bóng rổ; Bơi lội: Học 2 học kỳ
- Các môn Trò chơi, PPGDTC: Học 1 học kỳ
- Thi tốt nghiệp 4 nội dung.

Trọng tâm chương trình tập trung vào 3 nội dung chính: Thực hành TDDT; Lý luận chuyên ngành; lý luận chung. Sinh viên được đào tạo trong 3 năm, các môn thực hành đào tạo theo hình thức Phổ tu (Khóa 15 bắt đầu thí điểm chuyên sâu); một số sinh viên giỏi được chọn vào các đội tuyển của Trường).

Năm học 1981-1982, Nhà trường chính thức tuyển sinh đào tạo trình độ Cao đẳng sư phạm thể dục; Cao đẳng sư phạm âm nhạc và Cao đẳng sư phạm hội họa. Trên đà phát triển, với uy tín và vị thế mới, nhà trường đã nhận được sự quan tâm, đánh giá rất lớn của xã hội. Giáo sinh ra trường đều được phân phối công tác ngay. Nhu cầu giáo viên trình độ cao đẳng thể dục, nhạc, họa cho các Nhà trường rất lớn. Vì vậy, số lượng đăng ký tuyển sinh vào Trường ở cả 3 khoa ngày càng nhiều. Trung bình hằng năm tuyển thêm được 100-120 sinh viên Khoa Thể dục, từ 60-80 sinh viên Khoa Âm nhạc và Khoa Hội họa. Điều kiện tuyển chọn, chất lượng tuyển chọn đầu vào nâng lên rõ rệt. Quy mô tuyển trung bình cả 3 chuyên ngành: Khoa Sư phạm Âm nhạc, Khoa Sư phạm Hội họa, Khoa Sư phạm Thể dục từ 450-500 SV, tăng gấp 2 lần các năm trước (không kể 28 lưu học sinh, sinh viên của nước bạn Lào và dân tộc Khơ Me). Đặc biệt, thực hiện Quyết định số 06 của Ủy Ban cải cách Giáo dục Trung ương và Hướng dẫn của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, trong 5 năm Nhà trường đã đào tạo được gần 700 giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Hội họa.

Riêng khoa Sư phạm Thể dục của Trường đã đào tạo được 524 (trình độ TC 126; CĐ 398) giáo viên chuyên ngành GDTC cho cả đất nước và 05 giáo viên cho nước bạn Lào. Trong số này nhiều người đã xung phong lên công tác ở các tỉnh vùng cao phía Bắc, các tỉnh miền Nam, nước bạn Lào và đã cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục thể chất và thể dục thể thao; Khóa 13 sau khi tốt nghiệp đã nhập ngũ tăng cường lực lượng cho Quân khu 1 tại Thái Nguyên.

b) Kết quả đào tạo Sinh viên khoa Thể dục (1980 - 1985)

T	Khóa	Niên khóa	Số lượng	Nữ	Người nước ngoài	Ghi chú
1	Khóa 13	1980-1983	126	55		Trung cấp
2	Khóa 14	1981-1984	81	42	5 - Lào	
3	Khóa 15	1982-1985	44	21		
4	Khóa 16	1983-1986	109	55		
5	Khóa 17	1984-1987	66	40		
6	Khóa 18	1985-1988	98	46		Tách trường
	Tổng số		524	259		

Tuy cùng lúc phải chỉ đạo ở 2 nơi khác nhau nhưng tập thể Đảng ủy, BGH Nhà trường vẫn tổ chức tốt các hoạt động chung của cả trường. Các đoàn thể hoạt động sôi nổi, không khí thi đua “Dạy tốt, học tốt” lan rộng trong Trường; Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao luôn sôi động ở tất cả các khoa, các đơn vị. Mỗi lần tổng kết phong trào thi đua, mỗi dịp tổ chức hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao toàn trường là một lần CBGV, CNV và sinh viên của Khoa Thể dục, Khoa Nhạc, Khoa Hóa được tụ hội đông vui.

Năm 1980, Nhà trường được Thành phố Hà Nội giao nhiệm vụ đào, nạo vét hơn 2 km sông Tô Lịch đoạn từ Kim Giang đến Cầu Bươu. Sinh viên cả Trường bước vào đợt thi đua đặc biệt, phấn đấu hoàn thành khối lượng đào đắp trước thời hạn. Sau hơn một tháng lao động miệt mài phấn đấu,

Khoa Thể dục đã hoàn thành nhiệm vụ và tiếp tục hỗ trợ giúp đỡ sinh viên Khoa Nhạc, Họa hoàn thành đúng thời hạn Thành phố giao cho. Nhà trường được UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen.

Năm 1981, sinh viên Khoa Thể dục đã cùng nhân dân địa phương đào hơn 1 km kênh mương thủy lợi của xã Phụng Châu đi qua Trường, chấm dứt tình trạng ngập úng ruộng đồng do mưa, bão gây ra.

Năm 1982, tại vườn hoa Chí Linh - Hà Nội, sinh viên Khoa Thể dục (các khóa 12, 13, 14) đã trình diễn, chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V với màn đồng diễn thể dục độc đáo, đặc sắc được Lãnh đạo Thành ủy Hà Nội đánh giá cao, khen thưởng.

Công tác quân sự địa phương, huấn luyện dân quan, tự vệ là một thế mạnh của Nhà trường, liên tục nhiều năm là đơn vị dẫn đầu Hội thao Quốc phòng của huyện Hoài Đức, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Sinh viên các khóa 12, 13, 14, 15 sau khi ra trường nhiều người đã nhập ngũ trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, trong đó Khóa 13 có hơn 90% sinh viên nhập ngũ.

Có thể nói, mặc dù đây là thời kỳ còn rất khó khăn về nhiều mặt, nhưng Trường CĐSP Thể dục, Nhạc, Họa Trung ương trong giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1985 đã có những đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà. Ở các mức độ khác nhau, nhưng rõ nét nhất là cả 3 khoa Thể dục, Âm nhạc, Hội họa đã có những phát triển mới toàn diện trên các mặt công tác. Trong đó, Khoa Thể dục đã góp phần cùng ngành Giáo dục, ngành TDTT hoàn thành các mục tiêu của

Chỉ thị 227 CT/TW ngày 18/11/1975 do Ban Bí thư Trung ương Đảng đưa ra về công tác TDTT trong tình hình mới.

Trong báo cáo tổng kết công tác TDTT 10 năm (1975-1985) của Tổng cục TDTT đề kiến nghị với Đại hội Đảng VI (1986), ở phần về tình hình TDTT trong trường học đã đánh giá: *“Cùng với chương trình thể dục nội khoá và nề nếp thể dục - vệ sinh được duy trì ở nhiều nơi, phong trào 4 môn điền kinh phối hợp được mở rộng; đến nay đã có 50% số trường có phong trào rèn luyện môn này”*.

Hội nghị Khoa giáo toàn quốc năm 1984 đã nhận xét: *“Phong trào TDTT trong trường học được phát triển tương đối đều khắp ở các địa phương trong toàn quốc, kể cả ở miền núi và biên giới. Hầu hết các trường đều thực hiện thể dục giữa giờ và trước giờ học, một số trường đã xây dựng các lớp thể thao ngoại khoá về một số môn như bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, bơi lội...”*.

II. Chia tách Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục – Nhạc – Họa TW.

1. Bối cảnh chia tách Trường CĐSP Thể dục - Nhạc Họa TW.

Cuộc vận động thi đua xây dựng điển hình tiên tiến về TDTT được đẩy mạnh như một phương thức phát triển TDTT sâu rộng trong các đối tượng, lứa tuổi, ngành nghề và các địa bàn trên phạm vi cả nước. Xây dựng điển hình tiên tiến về TDTT là sự sáng tạo độc đáo trong quá trình triển khai phong trào “thi đua yêu nước” vào lĩnh vực TDTT, nhờ đó nhận thức về vai trò, tác dụng của TDTT trong cán bộ, nhân dân được nâng lên, sự tham gia tập luyện của mọi người ngày một nhiều, cơ sở sân bãi tập luyện và cán bộ, hướng dẫn viên TDTT được tăng cường, làm cho các xã, phường, nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, trường học, lực lượng vũ trang thật sự có phong trào tập luyện ngày càng đi vào nền nếp.

Năm 1985 cả nước có khoảng 10,7 triệu người tập TDTT, các đơn vị tiên tiến TDTT ở nhiều xã, công nông lâm trường, nhà máy thường xuyên tổ chức hoạt động TDTT. Học sinh phổ thông, chiếm gần 1/4 dân số. Đây không chỉ về số lượng học sinh tham gia rèn luyện thân thể mà còn là nguồn chọn lựa tài năng để đào tạo vận động viên. Công tác giáo dục thể chất phải tập trung bồi dưỡng giáo viên chuyên trách và cả kiêm nhiệm về nội dung chương trình dạy thể dục nội khóa.

Giai đoạn này hệ thống các trường từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh chóng, số lượng học sinh, sinh viên tăng cao, nhìn chung hoạt động giáo dục thể chất và TDTT trong trường học dần đi vào nề nếp và chất lượng. Tuy nhiên, do lực

lượng giáo viên thể dục rất thiếu và yếu, dẫn đến công tác giáo dục thể chất trong trường học còn có những hạn chế nhất định, giờ thể dục nội khoá bị cắt giảm, hoạt động ngoại khoá còn lẻ tẻ ở một số trường, phong trào 4 môn điền kinh chỉ rộ lên một thời gian ngắn, lượng vận động đối với số đông học sinh còn quá ít, không đủ nâng cao thể lực và hình thành kỹ năng vận động cần thiết.... Vì vậy, để đáp ứng nhiệm vụ đào tạo lực lượng giáo viên thể dục thể thao cho cả nước, ngành TDTT và ngành Giáo dục đã khẩn trương, gấp rút tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thể dục thể thao cho trường học.

Ngành TDTT nâng cấp Trường Cán bộ TDTT Trung ương thành trường Đại học TDTT vào năm 1981 và Trường Trung cấp TDTT Trung ương thành Trường Đại học TDTT thành phố Hồ Chí Minh năm 1985.

Ngành Giáo dục đào tạo tại cơ quan Bộ Giáo dục thành lập Vụ Thể dục; tại Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề thành lập Vụ Thể dục - Đời sống, đến năm 1982 thành lập Phòng TDTT. Sau này khi thành lập Bộ Giáo dục và Đào tạo là Vụ Thể dục - Quốc phòng rồi Vụ Giáo dục thể chất - Sức khoẻ với đội ngũ cán bộ tốt nghiệp Đại học TDTT từ nước ngoài và trong nước giúp lãnh đạo Ngành xây dựng hệ thống chương trình mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch hoạt động TDTT trong trường học.

Tại Tờ trình Hội đồng Bộ trưởng số 132/KHTV, ngày 25/01/1985 Bộ Giáo dục nêu rõ: Trong thời gian tới, trước yêu cầu của việc triển khai cải cách giáo dục, cải cách sư phạm, đồng thời thực hiện nghị quyết 73 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác giáo dục, Bộ Giáo dục trình Hội đồng Bộ trưởng cho

phép tách trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục – Nhạc – Họa Trung ương thành hai trường: Cao đẳng Sư phạm Thể dục và Cao đẳng Sư phạm Nhạc – Họa.

Lý do tách trường: Thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm đến năm 2000, Bộ Giáo dục đã quy hoạch loại trường năng khiếu này trong cả nước, ở phía Bắc có một trường CĐSP Thể dục và một trường CĐSP Nhạc-Họa. Ở phía Nam có một trường CĐSP Thể dục và một trường CĐSP Nhạc-Họa. Các trường này phục vụ cho cải cách giáo dục phổ thông, cải cách công tác đào tạo ở các trường sư phạm mẫu giáo, các trường sư phạm cấp 1 và cao đẳng sư phạm, khắc phục tình trạng giáo dục chưa toàn diện, tình trạng thiếu đồng bộ trong đội ngũ giáo viên các cấp hiện nay.

2. Các điều kiện chuẩn bị tách trường.

Từ năm 1983 Bộ Giáo dục đã chuẩn bị về tổ chức bộ máy, bổ sung cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, từng bước tạo điều kiện cho Khoa Thể dục hoạt động độc lập như một trường.

- Từ năm 1982-1983 cử thêm 02 phó hiệu trưởng cho Trường. Riêng Khoa Thể dục có 02 Phó Hiệu trưởng trong đó có phó tiến sỹ phụ trách chuyên môn, có đội ngũ cán bộ trưởng, phó phòng có trình độ giúp các đồng chí Phó Hiệu trưởng.

- Cán bộ giảng dạy được bố trí đầy đủ các bộ môn với tỷ lệ 1/8; có 50% cán bộ giảng dạy có thâm niên giảng dạy từ 11 năm trở lên. Khoa Thể dục có các tổ công tác phụ trách các mặt Tổng hợp hành chính, Giáo vụ, quản lý học sinh, Quản trị đời sống, lao động sản xuất.

- Về cơ sở vật chất: Có khu văn phòng, khu lớp học, khu nhà ở của học sinh và cán bộ, giáo viên; diện tích nhà cấp 4 xây

mới gần 1000 m²; điều chuyển một số CSVN của trường Bổ túc văn hóa Trung ương (Chí Linh) vừa giải thể. Các điều kiện phục vụ giảng dạy, huấn luyện như sân bãi, dụng cụ TDTT, thư viện ... phù hợp với quy mô đào tạo khi tách trường.

3. Địa điểm sau khi tách trường

Theo đó, Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục-Nhạc-Họa Trung ương cũng được tách ra thành 2 trường gồm: Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số I và Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc-Họa Trung ương, tại Quyết định số 261/QĐ-HĐBT, ngày 07/11/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

- Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số I đóng trên địa bàn xã Phụng Châu-Huyện Hoài Đức- TP Hà Nội, đến năm 1994 xã Phụng châu được cắt chuyển về huyện Chương Mỹ - tỉnh Hà Tây (Nay là TP Hà Nội).

- Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc-Họa Trung ương đóng trên địa bàn xã Tân Triều – Thanh Trì TP. Hà Nội.

III. Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số I số 1 (1986 - 2003).

1. Chức năng, nhiệm vụ

Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số 1 có chức năng, nhiệm vụ chính là:

- Đào tạo giáo viên thể dục có trình độ cao đẳng cho các trường Trung học sư phạm mẫu giáo, Trung học sư phạm cấp 1, Trung học sư phạm cấp 2 và cao đẳng sư phạm theo yêu cầu của cải cách giáo dục phổ thông và cải cách sư phạm;

- Đào tạo giáo viên thể dục có trình độ cao đẳng cho các trường Phổ thông trung học và Phổ thông cơ sở điểm của các tỉnh phía Bắc;

- Bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên TDTT cho cả nước; Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao lớn quy mô toàn quốc của Ngành giáo dục;

- Nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất và TDTT.

Tuyển sinh chủ yếu từ các tỉnh Quảng Bình trở ra phía Bắc.

Với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu trên, ngay sau khi thành lập trường Cao đẳng sư phạm Thể dục Trung ương số 1, Bộ Giáo dục đã có quyết định giao nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Nhà trường cả về xây dựng cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ CBGV, quy mô tuyển sinh đào tạo, chương trình mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên Giáo dục thể chất lâu dài cho đất nước.

Có thể nói thời kỳ này Nhà trường đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách của một ngôi trường mới được chia tách thành lập, còn rất thiếu thốn, khó khăn về mọi mặt từ cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, đội ngũ CB, GV đến xây dựng nội dung chương trình, giáo trình đào tạo... Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ giáo dục và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) về *“Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng công tác y tế và thể dục thể thao, nhất là ở cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ sức khoẻ của nhân dân”*, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, Ban Chi ủy nhà trường đã xác định: *“Phải phát huy cao nhất tinh thần độc lập tự chủ,*

từng bước khắc phục khó khăn, huy động toàn bộ nguồn lực hiện có để xây dựng nhà trường”.

Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng sư phạm Thủ Đức Trung ương số 1 lần thứ Nhất, nhiệm kỳ (1989 – 1992) mở đầu cho thời kỳ đổi mới, phát triển Nhà trường. Đại hội có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc định hướng phát triển của Nhà trường trong cả nhiệm kỳ và 5 - 10 năm tiếp theo. Nghị quyết Đại hội đã xác định *“Phải tập trung, ưu tiên xây dựng tổ chức, bộ máy và nâng cao trình độ đội ngũ để đào tạo có chất lượng; từng bước xóa bỏ tranh tre nứa lá, ngôi hóa toàn trường; tổ chức các hoạt động lao động sản xuất để giảm bớt khó khăn đời sống cho sinh viên và CB, GV, CNV..”*



***Đại hội Đảng bộ trường CĐSP Thủ Đức TW số1,
Lần thứ nhất- Nhiệm kỳ 1989-1992***

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Giai đoạn chuyển giao ban đầu

Từ một Khoa Thử nghiệm tách ra thành Trường độc lập, công tác tổ chức, cán bộ phải trải qua giai đoạn quá độ, lâm thời ban đầu:

- Ban Giám hiệu

Chỉ có 2 người gồm: Ông Quách Hy Dong giữ chức vụ Hiệu trưởng, PGS.TS Phạm Khắc Học giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, sau đó giữ chức vụ Quyền Hiệu trưởng, tại Quyết định số 202/QĐ, ngày 22/2/1986,

- Phân công phụ trách các đơn vị

Để ổn định tổ chức bộ máy, tại Quyết định số 01/TC, ngày 03/01/1986 (do Hiệu trưởng Quách Hy Dong ký) tại Điều 1 Quyết định ghi rõ: *“Trong khi chờ đợi quyết định chính thức của Bộ Giáo dục về các mặt tổ chức và nhân sự, nay tạm thời cử các ông (bà) phụ trách giúp việc, gồm: Ông Nguyễn Hữu Bằng phụ trách phòng Tổ chức cán bộ; ông Phạm Văn Nam, ông Lê Gia Tường phụ trách Phòng Giáo vụ; ông Ngô Mạnh Linh phụ trách phòng Hành chính tổng hợp; ông Nguyễn Tự do, ông Nguyễn Đình Sơn phụ trách phòng Quản trị - Đời sống; ông Hoàng Hữu Phúc phụ trách tổ Y tế; ông Vũ Ngọc Tuấn phụ trách tổ Tài vụ”.*

b) Giai đoạn củng cố, xây dựng tổ chức bộ máy

Ban Giám hiệu

-Hiệu trưởng: NGƯT.

PGS.TS. Phạm Khắc Học

(Từ 1986-2000)



Sau đó NGƯT Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Hiệu trưởng (từ 2000-2003) thay ông Phạm Khắc Học về nghỉ hưu.

- **Các Phó Hiệu trưởng:** Ông Đỗ Hữu Gi (từ 1985-1987, đến 1988 về nghỉ hưu); ông Trần văn Nghĩa (1985-1993 sau về nghỉ hưu); ông Đào Ngọc Dũng (1988-1999).

- Các phòng chức năng

Thời kỳ đầu có 04 phòng và 01 tổ, đó là: Phòng TCCB; Phòng Hành chính; Phòng Giáo vụ; Phòng Quản trị đời sống và Tổ Tài vụ.

+ Phòng Tổ chức cán bộ, sau đổi thành Phòng Tổ chức-Hành Chính, đến năm 1999 đổi tên thành phòng Tổ chức cán bộ và Công tác chính trị

Thời kỳ đầu, ông Nguyễn Hữu Bằng giữ chức vụ Trưởng phòng (từ 1986 - 2002), ông Bùi Quý Sỹ - Phó Trưởng phòng (1986 - 1995). Sau ông Sỹ bị bệnh hiểm nghèo (mất), ông Hoàng Anh Dũng giảng viên Bộ môn Điện kinh (BM ĐK) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng; CBCNV gồm csc ông bà Mai Văn Phục (văn thư đến 1993 nghỉ hưu), Vũ Hải Hành (CV TCCB), Nguyễn Thị Giáp (đánh máy), Nguyễn

Thị Thanh (tạp vụ), sau bà Nguyễn Thị Thanh đi hợp tác lao động tại Liên xô, bà Nguyễn Thị Tư về thay; bà Vũ Thị Huyền (SV Khóa 20 giữ lại làm văn thư).

Đến năm 1999 đổi tên phòng TCHC thành phòng Tổ chức cán bộ - Công tác chính trị, ông Nguyễn Văn Học, giảng viên bộ môn Điện kinh được bổ nhiệm giữ chức vụ P.Trưởng phòng, năm 2002 giữ chức vụ Trưởng phòng; ông Hoàng Anh Dũng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, ông Vũ Hải Hành chuyên viên; bà Nguyễn Thị Giáp; bà Vũ Thị Huyền chuyển về phòng HC-QT.

+ Phòng Giáo vụ (1986 - 1998), sau đổi tên thành Phòng Đào tạo (1999). Thời kỳ đầu ông Phạm Văn Nam giữ chức vụ Trưởng phòng (từ 1986-1993); ông Lê Gia Tường giữ chức vụ Phó Trưởng phòng (1986-1992); Đến năm 1993 ông Phạm Văn Nam về nghỉ hưu; ông Lê Gia Tường giữ chức vụ Trưởng phòng; ông Nguyễn Văn Thời, giảng viên Điện kinh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

Đội ngũ CBCNV có bà Trần Thị Chính; bà Đào Thị Tạng (1993 nghỉ hưu), bà Lê Thị Hà, bà Vũ Bích Ngà (đến năm 1999 bà Ngà chuyển công tác), bà Mai Thị La (kho dụng cụ 1993 nghỉ hưu; bà Tô Thị Mai Hương thay thế), ông Phan Văn Duyên (đánh trống 1993 nghỉ hưu), bà Hồ Thị Bình (thư viện đến năm 1999 chuyển công tác), ông Lại Thế Hòa giảng viên Toán-Tin chuyển về ban đầu làm ở bộ phận thư viện, đến năm 1999 chuyển sang Bộ môn Toán-Tin, bà Nguyễn Thị Thiệp được bổ sung từ phòng QTĐS sang làm thư viện.

+ Phòng Quản trị-Đời sống: Ông Nguyễn Tự Do giữ chức vụ Trưởng phòng, ông Nguyễn Đình Sơn giữ chức vụ

Phó Trưởng phòng; gồm 07 tổ và các thành viên: Tổ cung ứng có ông Lê Thanh, bà Nguyễn Thị Thiệp, bà Nguyễn Thị Quý, ông Nguyễn Khắc Luật; Tổ lái xe có các ông Phạm Văn Đình; Nguyễn Đức Úy; Nguyễn Xuân Tân; Tổ điện nước có các ông: Phan Hữu Thiện; Nguyễn Trí Sáng; Nguyễn Văn Bảo; Tổ bảo vệ thời gian đầu có các ông: Tô Hồng Kỳ, Nguyễn Văn Vượng (Tổ Quân sự tăng cường), Trần Văn Hiếu (SV.K14); Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Dũng, sau này một số đ/c nghỉ. Năm 1992 tuyển dụng bổ sung ông Phan Hồng Thái; từ năm 1995 đến 2002 tuyển dụng bổ sung thêm các ông Lê Văn Tiến, Kiều văn Thắng, Lý Hải Thêm, Nguyễn Tiến Chí, Nguyễn Xuân Thu và các bà Trịnh Thị Tương, Lê Thị Tươi; Tổ nhà ăn có các bà: Lê Thị Đạm (1988 nghỉ hưu), Nguyễn Thị Thanh (1989 nghỉ), Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Thị Cháp, Nguyễn Thị Phê, Nguyễn Thị Tuân (1990 về nghỉ hưu), Bùi Thị Ngân, Lê Thị Đặng, Văn Thị Luân (1993 nghỉ hưu), Đỗ Thị Hạnh, Nguyễn Thị Châu, Lại Thị Hảo, Nguyễn Thị Miêng, Lê Thị Thom, Nguyễn Thị Nguyệt (quản lý); bộ phận Y Tế (thời kỳ đầu thuộc phòng QTĐS) có ông Hoàng Hữu Phúc, sau có bà Nguyễn Thị Vân; Nhà trẻ: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

+ Phòng Hành chính: Thời kỳ đầu ông Ngô Mạnh Linh giữ chức vụ Trưởng phòng; ông Mai Văn Phục (văn thư) bà Nguyễn Thị Giáp (đánh máy). Sau đó Phòng Hành chính sáp nhập về phòng TCCB; ông Ngô Mạnh Linh, chuyển sang phụ trách Tổ Tài vụ,

+ Tổ Tài vụ: Thời kỳ đầu ông Vũ Ngọc Tuấn phụ trách, sau đó ông Ngô Mạnh Linh, Trưởng phòng Hành chính

chuyển sang phụ trách Tổ Tài vụ, sau về Ban Kiến thiết, xây dựng, quản lý công trình đến năm 1993 về nghỉ hưu, ông Vũ Ngọc Tuấn tiếp tục phụ trách Tổ Tài vụ.

Cán bộ tổ tài vụ: Trần Thị Thu (1993 nghỉ hưu), Phạm Thị Xuân (1993 nghỉ hưu), Quách Thị Tiến, Nguyễn Thị Chính.

Đến cuối năm 1990, hệ thống tổ chức quản lý của Trường cơ bản đã phủ kín, một số đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu được thành lập mới như: Ban Chủ nhiệm sinh viên, Ban Lao động sản xuất.

- Các đơn vị Khoa, bộ môn

Thời kỳ đầu từ năm 1986-1990 Trường có 02 khoa và 02 bộ môn:

+ Khoa Các môn chung: TS.Nguyễn Mậu Loan giữ chức vụ Chủ nhiệm Khoa.

Khoa gồm 04 tổ: Tổ Tâm lý giáo dục: Gồm có TS Nguyễn Mậu Loan, thầy Phan Bá Thúc; cô Nguyễn Ngọc Quỳnh; Tổ Y Sinh: Gồm các thầy Nguyễn Khắc Khoái, Nguyễn Văn Bình; Nguyễn Huy Bích và các cô Phạm Thị Thiệu; Nông Thị Hồng; Trần Hạnh Dung; Tổ Ngoại ngữ (Tiếng Nga): Gồm các thầy Trần Vũ Hưng, Chu Sỹ Huy và các cô Mai Thanh Hằng, Ngô Quỳnh Anh, Quách Thị Yến; Tổ Chính trị, Mác Lê-nin: Gồm các cô Lê Thị Đảm, Đặng Thị Hạnh, Hoàng Thị Bích Hợp, Lê Thị Nhận và thầy Phạm Ngọc Anh.

+ Khoa Các môn bóng: Thầy Phạm Đông Anh giữ chức vụ Chủ nhiệm khoa.

Khoa gồm có 04 tổ: Tổ Bóng đá, tổ Bóng Chuyền, tổ Bóng rổ, tổ Bóng bàn. Giảng viên gồm các thầy Tô Thế Thới, Trần Dự (bóng rổ, bóng bàn), Trần Hữu Truyền, Phạm Khắc Minh, Nguyễn Văn Soại, Nguyễn Thế Hiệu, Đặng Hùng Mạnh, Trần Trung Nhi, Nguyễn Hải Bình và các cô Trần Ngọc Dung (bóng chuyền), Lê Thị Xô (bóng bàn).

+ Bộ môn Điền kinh: Thầy Đoàn Quốc Tế giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Giảng viên gồm có các thầy Trần Đình Thuận; Trần Văn Chẹ, Chu Mạnh Từ, Nguyễn Văn Thời, Trần Quyết Thắng, Kiều Tất Vinh, Nguyễn Văn Học, Bùi Minh Thành, Bùi văn Ca; Hoàng Anh Dũng, Phạm Xuân Thành và các cô Dương Thị Bốn, Bùi Thị Lân.

+ Bộ môn Thể dục: Cô Trần Thu Hậu giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Giảng viên gồm có các thầy Nguyễn Đình Ánh, Nguyễn Đức Cường, Phạm Nguyên Phùng, Lê Minh Hường, Trần Đình Chiến, Nguyễn Văn Mầm và các cô Vi Thị Sâm, Nguyễn Thị Hường, Vũ Thị Lợi, Trần Tuyết Lan, Trần Thị Nguyệt Đán, Hoàng Minh Thuận, Vũ Thị Thư, Nguyễn Minh Hà.

+ Tổ Quân sự: Gồm các sỹ quan biệt phái Nguyễn Ngọc Hiệp, Nguyễn Văn Vượng, Đinh Tùng Sơn.

+ Tổ Bơi trò chơi: Gồm các thầy Hà Đình Lâm, Nguyễn Hữu Thái và các cô Thân Thị Minh, Nguyễn Thúy Liêm.

+ Thành lập Ban Chủ nhiệm sinh viên, ông Nguyễn Hữu Bằng, trưởng phòng TCHC kiêm giữ chức vụ Trưởng Ban.

c) Giai đoạn xây dựng, phát triển tổ chức bộ máy (1991 - 1999).

Căn cứ quyết định số 2636/QĐ, ngày 15/10/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc: Kiện toàn tổ chức bộ máy trường Cao đẳng Sư phạm Thủ Đức Trung ương số 1. Tại Quyết định số 164/QĐ, ngày 19/10/1991 của Trường CDSP Thủ Đức Trung ương số 1, do Hiệu trưởng Phạm Khắc Học ký Quyết định thành lập 8 bộ môn và tổ Tài vụ trực thuộc Ban Giám hiệu. Đó là:

- Bộ môn Mác-Lê nin: Có 04 giảng viên, cô Vũ Thị Đảm giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Các Giảng viên gồm có các cô Lê Thị Nhận, Đặng Thị Hạnh, t hầyPhạm Ngọc Anh.

- Bộ môn Ngoại ngữ: Có 05 giảng viên, Thầy Trần Vũ Hưng giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Giảng viên gồm các thầy Chu Sỹ Huy và các cô Mai Thanh Hằng, Ngô Quỳnh Anh, Quách Thị Yến.

- Bộ môn Y sinh: Có 8 giảng viên, thầy Nguyễn Văn Bình giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn (từ 1987-1993 sau đó chuyển công tác; TS. Vũ Thị Thanh Bình về thay giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn). Giảng viên có các thầy Nguyễn Huy Bích (1997 nghỉ hưu); Quách Văn Tỉnh và các cô Phạm Thị Thiệu, Phạm Lê Phương Nga, Trần Hạnh Dung, Nông Thị Hồng.

- Bộ môn Nghiệp vụ Sư phạm: Có 6 giảng viên, TS Nguyễn Mậu Loan giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn đến năm 2001 về nghỉ hưu; Cô Hoàng Thị Đông giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Giảng viên có thầy Phan Bá Thúc (2000 nghỉ hưu) và các cô Nguyễn Thị Quỳnh (1993 nghỉ hưu) Nguyễn Ngọc Vân, Đỗ Phi Nga.

- Bộ môn Thể dục: Có 13 giảng viên, cô Trần Thu Hậu giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn, đến năm 1994 bị bệnh hiểm nghèo (mất), thầy Phạm Nguyên Phùng giữ chức vụ Trưởng Bộ môn. Giảng viên có các thầy Nguyễn Đức Cường (2002 nghỉ hưu); Nguyễn Đình Ánh (nghỉ hưu năm 1993) Trần Đình Chiến, Lê Minh Hoàng và các cô Nguyễn Thị Hương (nghỉ hưu năm 1993), Vi Thị Sâm (nghỉ hưu năm 1993) Trần Thị Tuyết Lan, Hoàng Thị Minh Thuận, Vũ Thị Thư, Nguyễn Minh Hà, Vũ Thị Lợi.

- Bộ môn Điền kinh: Có 13 giảng viên, thầy Đoàn Quốc Tế giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn (hưu 2000). Giảng viên có các thầy Chu Mạnh Từ, Bùi Minh Thành, Phạm Xuân Thành, Nguyễn Văn Thời, Hoàng Anh Dũng, Nguyễn Văn Học, Bùi Văn Ca, Trần Quyết Thắng, Kiều Tất Vinh, Trần Đình Thuận (chuyên công tác năm 1998), và các cô Dương Thị Bốn (nghỉ hưu năm 1993), Bùi Thị Lân.

- Bộ môn Các môn Bóng: Gồm Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng bàn

Tổng số có 9 giảng viên, thầy Phạm Đông Anh giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Giảng viên có các thầy Tô Thế Thợi (nghỉ hưu 2001) Nguyễn Văn Soại, Trần Trung Nhi, Đặng Hùng Mạnh, Trần Hữu Truyền, Nguyễn Hải Bình và các cô Trần Thị Ngọc Dung, Lê Thị Xô.

Đến năm 1995 có thêm môn Cầu lông, thuộc Bộ môn Các môn bóng, tuyển dụng thầy Hướng Xuân Nguyên (1995), cô Mai Thị Ngoãn (1996).

- Bộ môn Quân sự-Nghệ thuật: Thầy Nguyễn Ngọc Hiệp giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn. Gồm Tổ Quân sự; Tổ Bơi-Trò chơi; Tổ Nghệ thuật, Tổng số có 9 giảng viên

+ Tổ Quân sự có các thầy Nguyễn Ngọc Hiệp, Đinh Tùng Sơn.

+ Tổ Bơi-Trò chơi có các thầy Hà Đình Lâm, Nguyễn Hữu Thái, Lê Đình Chính (1996 chuyển công tác) và các cô Thân Thị Minh (1993 nghỉ hưu), Nguyễn Thúy Liêm (năm 1998 chuyển công tác).

+ Tổ Nghệ thuật có các thầy Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Anh Tuấn (HĐLĐ năm 1991) và cô Trần Thu Khoa (HĐLĐ năm 1993).

- Tổ Tài vụ: Tổng số có 5 người, ông Vũ Ngọc Tuấn giữ chức vụ Tổ trưởng. Nhân viên gồm các bà Trần Thị Thu, Phạm Thị Xuân, Quách Thị Tiến, Nguyễn Thị Chính, Trần Thị Thanh Bình (HĐLĐ sau chuyển sang phòng Đào tạo

- Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Hà Nội 1, thuộc trường CĐSP Thể dục Trung ương số 1 được thành lập theo Quyết định số 2674/QĐ-BĐĐT, ngày 14/9/1994 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Hiệu trưởng trường CĐSP Thể dục Trung ương số 1 giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm; Phó Giám đốc và lực lượng giảng viên là các sỹ quan biệt phái của Quân khu Thủ đô. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quá trình phát triển và kết quả đào tạo giáo dục quốc phòng-an ninh, đào tạo giáo viên ghép môn GDTC-GDQP được trình bày tại Chương VI.

d) Giai đoạn xây dựng bộ máy tổ chức chuẩn bị nâng cấp thành trường Đại học (1999 - 2003)

Để phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng đã ký quyết định đổi tên một số phòng và thành lập mới một số đơn vị sau:

Tại thông báo số 57/TB ngày 26/3/1999 về việc quyết định công tác tổ chức cán bộ như sau:

- Đổi tên phòng Tổ chức- Hành chính thành phòng Tổ chức cán bộ và Công tác chính trị tư tưởng, ông Nguyễn Văn Học giữ chức vụ Phó Trưởng phòng TCCB-CTCT, sau giữ chức vụ Trưởng phòng, ông Hoàng Anh Dũng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng. Chuyển bộ phận hành chính sang phòng Hành chính quản trị.

- Đổi tên phòng Quản trị-Đời sống thành phòng Hành chính-Quản trị, ông Nguyễn Tự Do giữ chức vụ Trưởng phòng (năm 2002 nghỉ hưu), ông Lê Minh Hường thay giữ chức vụ Trưởng phòng, Ông Nguyễn Đình Sơn giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

- Thành lập phòng Quản lý khoa học: (Quyết định số 38/TCCB, ngày 26/3/1999); TS Vũ Thị Thanh Bình giữ chức vụ Chủ nhiệm bộ môn Y sinh, kiêm Trưởng phòng (Quyết định số 49/TCCB, ngày 26/3/1999); ông Lê Thanh kiêm Phó Trưởng phòng, ông Kiều Tất Vinh kiêm Thư ký.

- Thành lập Ban Huấn luyện thể thao: (Quyết định số 39/TCCB, ngày 26/3/1999), ông Đào Ngọc Dũng - Phó Hiệu trưởng kiêm chức vụ Trưởng Ban, ông Phạm Khắc Minh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực, ông Đặng Hùng Mạnh và Chu Mạnh Từ giữ chức vụ Phó Trưởng ban và cử các ông Mai Tú Nam, Hướng Xuân Nguyên kiêm ủy viên Ban huấn luyện thể thao. Tuy nhiên, sau 1 năm đi vào hoạt động do các

yếu tố khách quan và điều kiện thực tế hoạt động của Ban Huấn luyện thể thao, năm 2000 tại quyết định số 114/TCCB, ngày 6/4/2000, do Hiệu trưởng Đào Ngọc Dũng, ký Quyết định giải thể Ban Huấn luyện thể thao từ ngày 31/3/2000.

- Thành lập Bộ môn Trò chơi - Võ Thuật: (Quyết định số 35/TCCB, ngày 26/3/1999), thầy Nguyễn Hữu Thái giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn (Quyết định số 52/TCCB, ngày 26/3/1999). Giảng viên gồm các thầy Hà Đình Lâm; Đỗ Anh Tuấn (về trường năm 1995) Mai Tú Nam (về trường năm 1998).

- Thành lập Bộ môn Đoàn đội - Nghệ thuật: (Quyết định số 37/TCCB, ngày 26/3/1999), cô Trần Thu Khoa giữ chức vụ Chủ nhiệm Bộ môn (Quyết định số 50/TCCB, ngày 26/3/1999), giảng viên gồm các thầy Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Anh Tuấn.

- Thành lập Bộ môn Toán - Tin học: (Quyết định số 36/TCCB, ngày 26/3/1999), cô Đỗ Phi Nga giữ chức vụ Chủ nhiệm bộ môn (Quyết định số 51/TCCB, ngày 26/3/1999), giảng viên gồm các thầy Lê Thanh, Lại Thế Hòa. Sau 1 năm hoạt động, Bộ môn Toán -Tin được giải thể (Tại quyết định số 121/QĐ-TCCB, ngày 06/4/2000).

Tóm lại về cơ cấu tổ chức bộ máy và đội ngũ CB, GV, CNV của trường, trong các giai đoạn từ 1986 đến đầu năm 2003 có những đặc điểm sau:

Giai đoạn đầu từ năm 1986-1990

Tổng số các đơn vị có 04 phòng và 01 tổ gồm:

- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Giáo vụ;

- Phòng Hành chính;
- Phòng Quản trị đời sống (có các tổ: Điện nước, Bảo vệ, Cung ứng, Lái xe, Nhà ăn, Y tế, Nhà trẻ).

- Tổ tài vụ.

Đơn vị chuyên môn có 02 khoa; 02 Bộ môn và 02 tổ đó là:

- Khoa các môn chung gồm có: Tổ tâm lý giáo dục; tổ Chính trị Mác Lê; tổ Y sinh và tổ Ngoại ngữ (tiếng Nga).

- Khoa các môn bóng gồm có: Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng bàn; Bóng rổ.

- Bộ môn Thể dục; - Bộ môn Điền kinh; - Tổ Quân sự; - Tổ Bơi, trò chơi.

Từ năm 1991-1998.

Tổng số có 03 phòng (TCHC; Giáo vụ; QTĐS) và 01 tổ Tài vụ.

- Giải thể các khoa, các tổ chuyên môn thuộc khoa. Thành lập các bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu, đến thời kỳ này tổng số có 08 bộ môn gồm có: Bộ môn Thể dục; Bộ môn Điền kinh; Bộ môn Các môn bóng; bộ môn Mác-Lê Nin; Bộ môn Ngoại ngữ; Bộ môn Y Sinh; Bộ môn Nghiệp vụ sư phạm; Bộ môn Quân sự-Nghệ thuật. Trung tâm GDQP Hà Nội 1 (thành lập năm 1994)

Từ năm 1999- 2003.

Cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu của Nhà trường gồm có:

- Các phòng ban: Tổng số có 05 đơn vị gồm

- + Phòng Tổ chức cán bộ và Công tác chính trị;

- + Phòng Đào tạo;

- + Phòng Quản lý khoa học;

+ Phòng Hành chính, Quản trị ;

+ Tổ Tài vụ.

- Các đơn vị chuyên môn: Có 10 bộ môn và 01 Trung tâm gồm

Bộ môn Điền kinh; Bộ môn Thể dục; Bộ môn Các môn bóng (gồm các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng bàn, Cầu lông); Bộ môn Trò chơi-Võ (gồm có các môn: Trò chơi, Võ, Cờ vua, Đá cầu); Bộ môn Nghiệp vụ Sư phạm; Bộ môn Y sinh; Bộ môn Mác-Lênin; Bộ môn Ngoại ngữ; Bộ môn Toán-Tin; Bộ môn Đoàn đội-Nghệ thuật; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Hà Nội 1.

d) Đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên (1986-2003)

Tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên

- Thời kỳ ban đầu từ năm 1986 đến năm 1992: Tổng số CB, GV, CNV của trường có 74 người.

- Đến năm 1993: Tổng số CB, GV, CNV có 105 người. Trong đó giáo viên có 69 người; khối Hành chính 36 người. Từ năm 1987 đến năm 1993 một số CB, GV, CNV về nghỉ chế độ hưu trí và chuyển công tác;



Đội ngũ cán bộ giảng viên của Nhà trường (năm 1992)

Kết thúc đến hết năm 1993, do một số CB, GV, CNV về nghỉ chế độ hưu trí, chuyển công tác, Nhà trường tuyển dụng thêm số CB, GV, CNV về công tác tại trường từ năm 1994 đến 2003 gồm có các ông bà sau:

- Khối Giảng viên gồm có các thầy, cô Đào Xuân Anh (BC), Hướng Xuân Nguyên (CL), Mai Thị Ngoãn (CL), Đỗ Mạnh Hưng (BR), Tô Tiến Thành (BB), Lê Thị Thúy, Phạm Mai Vương (TD), Phạm Thị Hương (ĐK), Nguyễn Mạnh Toàn (ĐK), Lê Thuận Tân (LL), Mai Tú Nam (Võ), Phạm Thống Nhất (CV), Trần Dũng (Võ), Đỗ Anh Tuấn (Võ). Sinh viên giữ lại trường có Phạm Anh Tuấn (ĐK), Lê Học Liêm (ĐK), Nguyễn Duy Quyết (ĐK), Phạm Quốc Toàn (TD).

- Khối Hành chính gồm có các ông, bà: Nguyễn Xuân Thu (BV), Trịnh Duy Bình (LX);, Lê Thị Tươi (BV), Trịnh Thị Tương (BV), Nguyễn Minh Tư (NV), Đỗ Công Huân (NV), Vũ Thị Hồng Nga (YT), Lê Thị Đức (NV), Nguyễn Quốc

Hùng (LX), Phạm Thị Thúy Hà (KT), Võ Thị Thủy (NV), Vũ Thị Thu Hà (TV), Đào Lan Hương (CV), Chu Thị Bích (NV).

- Đến năm 1994 tổng số CB, GV, CNV của trường có 94 người.

- Đến cuối năm 2003: Tổng số có 107 người. Trong đó cán bộ khối hành chính, phục vụ có 38 người, giảng viên có 69 người.

Trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên, CNV

Tuy nhiên, so với yêu cầu đào tạo trình độ cao đẳng, tổ chức bộ máy thời kỳ đầu khi mới chia tách trường còn rất thiếu và hạn chế, nhất là đội ngũ giảng viên. Ngoài số giảng viên có trình độ đại học được đào tạo từ Trường Đại học TDTT Từ Sơn, Bắc Ninh và các trường đại học sư phạm khác, số còn lại, đa số là sinh viên giỏi được giữ lại trường từ khóa 4 đến khóa 14 mới có trình độ Trung cấp, cao đẳng. Vì vậy, công tác đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ được đặc biệt quan tâm. Một số giảng viên có trình độ đại học được cử đi học ngoại ngữ chuẩn bị học nghiên cứu sinh, nhiều giáo viên được cử đi học nâng cao trình độ. Nhờ đó, từ chỗ 40% lực lượng giảng viên có trình độ Trung cấp, chỉ sau 4 năm (1986 -1990), đến cuối năm 1990 đã được đào tạo trình độ đại học 100%, trong đó có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Từ năm 1992, thực hiện Quyết định số 511/QĐ, ngày 18/6/1986 của Bộ Giáo dục quy định trách nhiệm, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường trực thuộc Bộ. Trên cơ sở thẩm quyền được giao, Nhà trường đã nhanh chóng phát triển toàn diện trên các mặt công tác TCCB, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất. Trong đó, Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ trường lần thứ II, nhiệm kỳ (1992 -1994) tiếp tục xác định trọng tâm nhiệm vụ xây dựng phát triển trường là “... *Lấy công tác phát triển nguồn nhân lực làm đòn bẩy nhằm đổi mới toàn diện hoạt động của Trường*”. Vì vậy, công tác tổ chức bộ máy của trường tiếp tục được củng cố, xây dựng, hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Trường.

e) Tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị

- Tổ chức Đảng

Từ 1986 đến 1988: Nhà trường chưa đủ điều kiện thành lập Đảng bộ, chỉ có Chi bộ cơ sở.

Ban Chi ủy gồm có:

Đồng chí Trần Văn Nghĩa giữ chức vụ Bí thư;

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Văn Nam, Phan Bá Thúy.

Từ 1989 phát triển thành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

Nhiệm kỳ 1989 - 1992

Đồng chí Trần Văn Nghĩa giữ chức vụ Bí thư;

Đồng chí Phạm Văn Nam giữ chức vụ Phó Bí thư;

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Khắc Học, Phan Bá Thúy.

Nhiệm kỳ 1992 - 1994

Đồng chí Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư;

Đồng chí Phạm Văn Nam giữ chức vụ Phó Bí thư;

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Khắc Học, Nguyễn Tự Do.



***Đ/c Phạm Thế Duyệt - Bí thư Thành ủy Hà Nội
về dự Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 1994 – 1996***

Nhiệm kỳ 1994 - 1996

Đồng chí Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư.

Đồng chí Phạm Khắc Học giữ chức vụ Phó Bí thư

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Đông Anh, Nguyễn Tự Do.

Nhiệm kỳ 1996 – 1998

Đồng chí Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư

Đồng chí Phạm Khắc Học giữ chức vụ Phó Bí thư.

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Đông Anh, Nguyễn Tự do, Hoàng Anh Dũng.

Nhiệm kỳ 1998-2001

Đồng chí Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư.

Đồng chí Nguyễn Tự Do giữ chức vụ Phó Bí thư.

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Phạm Khắc Học, Phạm Đông Anh.

Nhiệm kỳ 2001-2003

Đồng chí Đào Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư.

Đồng chí Phạm Đông Anh giữ chức vụ Phó Bí thư.

Ủy viên Ban Chấp hành gồm có các đồng chí: Nguyễn Văn Thời, Vũ Thị Thanh Bình, Hoàng Anh Dũng.

- Tổ chức Công đoàn

Đồng chí Tô Thế Thơi giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Trường (1986 -1989 và 1993 - 1999);

Đồng chí Phan Bá Thúy giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Trường (1989 - 1992);

Đồng chí Nguyễn Văn Soại giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Trường (1999 - 2003)

- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Đồng chí Hoàng Anh Dũng giữ chức vụ Bí thư Đoàn trường (1986 - 1996);

Đồng chí Hương Xuân Nguyên giữ chức vụ Bí thư Đoàn trường (1996 - 1998);

Đồng chí Nguyễn Duy Quyết giữ chức vụ Bí thư Đoàn trường (1998 - 2003).

3. Kết quả tuyển sinh đào tạo từ năm 1986 đến 2003

a) Chương trình đào tạo

Đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp 12/12 từ Quảng Bình trở ra.

Chương trình đào tạo được phát triển theo nhu cầu xã hội và sự phát triển của nhà trường. Phát triển công tác đào tạo ở giai đoạn này đã tạo ra những đổi mới, đột phá, nâng cao

chất lượng đào tạo rõ rệt, được nhiều trường ĐH, CĐ đến tham quan học tập. Đó là.

- Từ năm học 1982 - 1983 (khóa 14) bắt đầu thí điểm song song mô hình đào tạo chuyên sâu các môn TDTT và đào tạo phổ tu. (Giỏi một môn, biết nhiều môn);

- Từ năm học 1986-1987 (khóa 19) thay đổi mô hình Giáo viên chủ nhiệm lớp thành Ban Chủ nhiệm sinh viên;

- Từ năm học 1987-1988 (khóa 20) bắt đầu liên kết với Trường Thanh thiếu niên Trung ương (nay là Học viện Thanh, thiếu niên Việt Nam) thí điểm mô hình tập huấn công tác đoàn đội và mở rộng quảng bá các hoạt động đào tạo của Nhà trường tới các trường học phổ thông trong các dịp thực tập sư phạm hàng năm;



Sinh viên Khóa 20 trong ngày Lễ ra trường - năm 1990

- Do nhận thức của xã hội về nghề giáo viên “Nhất Y, nhì Dược, tam được Bách Khoa, Sư phạm bỏ qua” cộng thêm

với đời sống giáo viên quá khó khăn, nên rất nhiều giáo viên ở các bậc học từ phổ thông đến đại học phải bỏ nghề, chuyển nghề hoặc nghỉ chế độ 171 (về một cục)... , vì vậy tuyển sinh gặp khó khăn, các khóa 22 năm 1989 và khóa 26 chỉ tuyển được 80 đến 90 sinh viên.

- Từ năm học 1998-1999 bắt đầu đào tạo theo 04 bộ chương trình mới biên soạn từ trình độ Trung cấp đến cao đẳng, đại học và liên thông các trình độ; Mở rộng liên kết đào tạo với địa phương.



Mô hình hoạt động giáo dục công tác Đoàn – Đội

- Từ năm 2001 đến năm 2002 Nhà trường đã liên kết với Trường Đại học TĐTT Từ Sơn- Bắc Ninh tổ chức tuyển sinh lớp đại học, hay còn gọi là lớp “nhô” với 50 sinh viên. Lớp học này được tổ chức học tập tại Trường và thực hiện

theo chương trình đào tạo của Trường Đại học TDTT Từ Sơn- Bắc Ninh, giảng viên dạy được bố trí 2/3 của Nhà trường và 1/3 của Trường Đại học TDTT Từ Sơn- Bắc Ninh. Lớp học được Nhà trường coi đây là mũi nhọn, làm tiền đề cho việc xúc tiến nhanh tiến độ nâng cấp Trường lên đại học.

Thời kỳ từ 1998 đến 2003 là đỉnh cao về quy mô tuyển sinh và đào tạo. Trung bình hằng năm có từ 6000 đến 8000 hồ sơ dự tuyển vào trường. Có những năm trên 10.000 hồ sơ phải tổ chức 5 đến 6 điểm thi mới đáp ứng được. Chất lượng tuyển sinh vì thế cũng cao hơn. Các đội tuyển của sinh viên Nhà trường luôn chiếm thứ hạng cao trong các giải TDTT khu vực và toàn quốc, nhiều em tham gia các đội tuyển quốc gia thi đấu trong nước và quốc tế đoạt giải cao.





Giờ học Trò chơi

Trong giai đoạn này Nhà trường đã liên kết đào tạo với các tỉnh Thanh Hóa, Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Bắc Cạn, Hải Phòng, Hà Tây, Lâm Đồng với tổng số 2000 sinh viên, giải quyết đáng kể khó khăn về nguồn giáo viên TDDT cho các tỉnh này. Thực hiện yêu cầu của Vụ GDTC– Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã bồi dưỡng bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ cho giáo viên TDDT cả nước 5 khóa với hơn 300 lượt người. Chất lượng đào tạo luôn được xã hội ghi nhận, hầu hết sinh viên ra trường đều được các nhà trường đánh giá tốt và ưu tiên tuyển dụng.

Ngoài ra Nhà trường còn giúp Ban tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc tại Hải phòng và Đà Nẵng tổ chức các màn đồng diễn khai bế mạc Hội khỏe gây tiếng vang lớn; Tham gia tổ chức, khai, bế mạc Sea games 22 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.



***Màn đồng diễn của sinh viên Nhà trường
Phục vụ Đại hội Thể thao - Văn hóa Tỉnh Hà Tây***

b) Kết quả đào tạo

Giai đoạn từ 1985 đến 2003 đào tạo được: 4.185 giáo viên trình độ cao đẳng chính quy. Tổng cả thời kỳ 1981 đến 2002 đào tạo 4.583 giáo viên trình độ cao đẳng chính quy tại trường (không kể các lớp đào tạo cho các địa phương):

TT	Khóa	Niên khóa	Số lượng	Nữ	Dân tộc, cử tuyển	Ghi chú
1	Khóa 18	1985-1988	98	46		Tách trường
2	Khóa 19	1986-1989	104	56		
3	Khóa 20	1987-1990	103	60		
4	Khóa 21	1988-1991	123	77		
5	Khóa 22	1989-1992	80	46		
6	Khóa 23	1990-1993	102	60		
7	Khóa 24	1991-1994	132	48		
8	Khóa 25	1992-1995	125	74		
9	Khóa 26	1993-1996	95	44		
10	Khóa 27	1994-1997	205	90		
11	Khóa 28	1995-1998	293	121		
12	Khóa 29	1996-1999	280	107		
13	Khóa 30	1997-2000	416	135		
14	Khóa 31	1998-2001	334	94		
15	Khóa 32	1999-2002	418	123		
16	Khóa 33	2000-2003	367	119		
17	Khóa 34	2001-2004	482	149	20	
18	Khóa 35	2002-2005	445	155	49	
	Tổng số		4.185	1.604	69	

4. Công tác nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế và bước chuẩn bị nâng cấp lên đại học

a) Công tác nghiên cứu khoa học

Trong suốt cả giai đoạn 1986 đến 2003, đã tổ chức nghiệm thu 214 đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, 16 đề tài cấp Bộ, tập hợp trong 10 kỷ yếu khoa học; tổ chức được 12 hội thảo khoa học cấp trường, 02 hội thảo khoa học toàn quốc.

- Trong 5 năm đầu, kể từ khi tách trường, công tác NCKH gặp nhiều khó khăn vì trình độ đội ngũ CB, GV chiếm tỷ lệ trên 50% ở trình độ cao đẳng, chuyên tu, tại chức. Nhà trường tập trung cho công tác đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, biên soạn giáo trình tài liệu, quy hoạch về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Năm 1998 cán bộ Nhà trường cùng các chuyên gia trong Ngành đã xây dựng hoàn chỉnh 04 bộ chương trình chuẩn quốc gia về đào tạo giáo viên thể dục. Theo đó công tác biên soạn mới giáo trình được triển khai thực hiện, sau 5 năm với sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên nhà trường, toàn bộ giáo trình, tài liệu phục vụ cho đào tạo theo chương trình mới được biên soạn đầy đủ, trong đó nhiều giáo trình được dùng chung cho các trường đào tạo giáo viên TDTT trong cả nước.



Hội nghị duyệt kế hoạch NCKH – Năm 1999

- Từ năm 1999 đến 2003, sau khi thành lập Phòng Quản lý khoa học, hoạt động NCKH của Nhà trường càng được chú trọng, cải tiến, nâng cao chất lượng và đem lại hiệu quả ứng dụng rõ rệt. Kết quả công tác NCKH giai đoạn thời gian này nhà trường đã hoàn chỉnh chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo ở trình độ bậc Cao đẳng và cơ bản của chương trình chuẩn bị cho đào tạo bậc Đại học; Có 5 công trình NCKH cấp Bộ và nhiều công trình NCKH cấp cơ sở; Tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo khoa học cấp Ngành, cấp trường.

- Năm 2001 Nhà trường đã tập xây dựng Đề án nâng cấp Trường CĐSP Thể dục Trung ương số 1 lên đại học. Với tinh thần trách nhiệm và trí tuệ của tập thể lãnh đạo nhà trường và các đồng chí trong Ban Đề án (Đào Ngọc Dũng, Nguyễn Hữu Bằng, Phạm Đông Anh, Nguyễn Tự Do, Phạm Xuân Thành, Nguyễn Văn Thời, Hoàng Anh Dũng, Nguyễn

Văn Học...) qua các lần khảo sát, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành (Văn phòng Chính phủ, UBTDĐT, Bộ GD&ĐT, Ban Tuyên giáo TW,...), ngày 05/6/2003 Thủ Chính phủ đã ký quyết định nâng cấp Trường lên Đại học.



Hội thảo khoa học “Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo” năm 2001

b) Hợp tác quốc tế

Quan hệ hợp tác quốc tế mở ra nhiều cơ hội hợp tác giao lưu về khoa học kỹ thuật, GD&ĐT, trao đổi kinh nghiệm với các trường đại học và các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng vị thế của Trường trong khu vực và trên thế giới.

- Từ năm 1986 Nhà trường đã cử một số cán bộ sang học tập nghiên cứu tại Liên Xô ; nhiều chuyên gia và lãnh đạo của Trường đã sang Lào để giúp bạn xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động GDTC trong các trường học và phát triển phong trào TDTT ;



***Hợp tác đào tạo, NCKH với trường CĐ TDTT nước CHDC
Nhân dân Lào***

- Một trong những dấu ấn trong thời kỳ này là năm 1998 Nhà trường đã cử đoàn cán bộ lãnh đạo do PGS.TS. Phạm Khắc Học, hiệu trưởng cùng PGS.TS. Nguyễn Trung Hiếu, hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục TW số II (Tp. Hồ Chí Minh), PGS.TS. Vũ Đức Thu, Q.Vụ trưởng Vụ GDTC (Bộ GD&ĐT), Ông Phạm Xuân Thành đã có chuyến công tác khảo sát tại Trung Quốc và đã ký văn bản hợp tác đào tạo với trường ĐH Sư phạm Quảng Tây Trung Quốc đặt nền móng cho sự mở rộng hợp tác đào tạo với các trường ĐH, các học viện của Trung Quốc.



***Lãnh đạo Vụ GDTC, Trường CĐSP TD TW I và
CĐSP TD TW II ký hợp tác đào tạo, NCKH với
Trường ĐHSP Quảng Tây - Trung Quốc.***

Từ năm 1999 đến năm 2009, Nhà trường được Bộ GD&ĐT giao hàng năm tổ chức từ 1 đến 2 đoàn CB, GV TDTT của trường và các trường ĐH, CĐ và huấn luyện viên trong toàn quốc sang học tập các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về GDTC tại Trung Quốc. Tổng số được trên 400 lượt CB, GV. Đầu năm 1999 cử các giảng viên ngoại ngữ sang học sau đại học tại Liên Xô.



***Đoàn CBGV TDTT của trường và các trường ĐH, CĐ trong toàn
quốc sang học tập lớp ngắn hạn về GDTC tại Trung Quốc***



***Đoàn CB Trường ĐHSP Quảng Tây-Trung Quốc,
sang thăm và làm việc với trường.***



Chủ tịch Hội TTDH Liên Bang Nga đến thăm trường

5. Cơ sở vật chất (từ 1986 - 2003)

a) Giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1990

Sau khi thành lập Trường Cao đẳng sư phạm Thủ Đức Trung ương số I (trên cơ sở Khoa Sư phạm Thủ Đức của Trường Cao đẳng sư phạm Thủ Đức - Nhạc - Hoạ Trung ương), địa điểm của Trường vẫn ở trên địa bàn xã Phụng Châu, huyện Hoài Đức, Hà Nội với tổng diện tích ban đầu là 24 ha. (đến năm 1994 xã Phụng Châu, cắt chuyển về huyện Chương Mỹ, Hà Tây).

Nằm trên khuôn viên chung của nhiều cơ quan, đơn vị như Binh đoàn 12 và một số nhà dân ở xen kẽ. Do diện tích rộng, nằm rải rác, không tập trung, không có ranh giới, không có rào chắn, không có kinh phí quy hoạch xây dựng, quy mô đào tạo còn ít. Trong tình hình đó để quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả là một vấn đề nan giải.

Để tăng cường quản lý đất đai, nâng cao đời sống và đảm bảo an ninh trật tự, hạn chế người dân vào Trường đào bới tìm kiếm sắt vụn, dây cáp điện ngầm, phế liệu (trên diện tích cũ của Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 để lại), BGH đã chỉ đạo rào tạm bằng dây thép gai toàn bộ phía Đông Nam của trường. Khu vực hơn 2 ha ngoài hàng rào trước đây làm sân bóng đá, giao cho Ban Đời sống, sản xuất quản lý để trồng táo, trồng mía. Khu vực phía Tây Bắc khoảng 2 ha cho người địa phương thuê để trồng cây và sản xuất. Một số diện tích ở phía Bắc của Trường, giáp và xen kẽ với nhà dân khoảng 2 ha, bị lấn chiếm rất phức tạp, khó quản lý. Đến cuối năm 1990 thực hiện quy định của Nhà nước Nhà trường đã bàn giao cho xã Phụng châu 8,6 ha theo Quyết định số: 2301/UBND ngày

10/5/1990 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 8,6 ha của Trường chưa sử dụng tạm thời bàn giao cho địa phương sử dụng. Diện tích Nhà trường sử dụng chính thức còn 14,3 ha (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N 010576 ngày 12 tháng 12 năm 2002).

Cơ sở vật chất rất thời kỳ này so với trước không có gì thay đổi đáng kể. Nhìn chung rất khó khăn, thiếu thốn.



Lễ khai giảng năm học 1987 - 1988

Nhà làm việc, giảng đường chỉ có 3 nhà cấp 4, Trong đó, một nhà gồm 5 phòng để BGH, các phòng ban làm việc, hai nhà cấp 4 có 10 phòng học dùng để làm giảng đường. Sân bãi tập luyện các môn TDTT (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, sân điền kinh, thể dục) là sân đất, không đủ quy cách. Nhà ở của CB, GV và SV hầu hết vẫn là nhà cấp 4 tranh tre, lợp giấy dầu bị xuống cấp.



Nhà ở của CB, GV (từ 1967-1986)

Nước sinh hoạt chủ yếu là nguồn nước dòng sông Đáy. Khuôn viên Nhà trường không có hàng rào bao quanh bảo vệ, do vậy công tác an ninh trật tự không đảm bảo, trâu, bò của

dân vào tận trong khu vực lớp học. Năm 1989 hoàn thành hệ thống giếng khoan nước ngầm, cung cấp đủ nước sạch cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, CNV và sinh viên toàn trường, chấm dứt tình trạng sử dụng nước sông kéo dài hơn 20 năm; năm 1990 cải tạo, nâng cấp nhà cấp 4—C5 làm chỗ ở, làm việc cho Hiệu trưởng, sĩ quan trung tâm và kho vũ khí, quân trang của TTGDQP Hà Nội 1.

Tất cả hệ thống nhà ở của CB, GV, CNV và SV được cải tạo thành nhà cấp 4 chắc chắn, lợp ngói xi măng, giải quyết dứt điểm tình trạng dột nát, thực hiện thành công chủ trương “Ngôi hóa toàn trường” mà Đại hội Chi bộ Nhà trường nhiệm kì thứ Nhất đã đề ra.





Nhà ở của CB, GV và SV (1987-1999)



Nhà ở của cán bộ, giảng viên xây dựng năm 1984

Đặc biệt, thời kỳ này cả nước rơi vào khủng hoảng kinh tế, nhất là sau lần đổi tiền tháng 10 năm 1985 lạm phát kinh tế tới 3 con số. Đời sống nhân dân cực kỳ khó khăn thiếu thốn,

Nhà nước không còn khả năng bao cấp, các đơn vị cơ quan, trường học cũng rơi vào khủng hoảng đời sống. Đứng trước tình hình đó, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng về nhiệm vụ thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với “nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình KT-XH, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”, Đại hội và Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã kêu gọi đổi mới kinh tế và “tự cởi trói” khỏi nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, lỗi thời, lạc hậu. Quán triệt Nghị quyết của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy và BGH, cùng với sự năng động vào cuộc của cả hệ thống quản lý và CB, VC các phòng Tài vụ, Quản trị - Đời sống, Ban Đời sống... một số mô hình sản xuất đã được triển khai thực hiện đem lại hiệu quả, góp phần đáng kể để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn cho CB, CNV và SV Nhà trường.

- Đối với sinh viên: Phát động trồng rau xanh tới từng lớp, đảm bảo cung cấp đủ rau cho nhà ăn tập thể đảm bảo 10 kg/sinh viên/năm.

- Đối với Nhà ăn tập thể: Xây chuồng và tổ chức nuôi lợn, nuôi bò, trung bình thường xuyên có 15 đến 20 con lợn, 5-7 con bò trong chuồng tập thể, mỗi tháng thịt 1 đến 2 con lợn cung cấp cho bếp ăn tập thể. Dịp tết Nguyên đán mỗi CB, CNV, GV được chia thêm từ 3 kg đến 4 kg thịt lợn ăn tết.

- Đối với Ban Đời sống: Các ông Nguyễn Hữu Bằng, Phan Văn Tại, Đặng Hùng Mạnh, Phạm Khắc Luật... đã phối hợp với ông Trần Xuân Hạ kỹ sư nông nghiệp và một số

người dân địa phương tổ chức trồng táo, trồng mía, nuôi bò, nung vôi... cũng đã tăng thêm được nguồn thu cho Nhà trường. Ban Đời sống còn giúp Công đoàn Bộ Giáo dục tổ chức trồng mía, trồng Dong riềng để cải thiện đời sống cho CBCNV của cơ quan Bộ. Ngoài ra một số CB, CNV, GV năng động đã được bố trí “làm kế hoạch 3”, mở dịch vụ căng tin phục vụ cho Nhà trường. Công đoàn trường đứng ra nhận một số công trình cải tạo, sửa chữa nhỏ, tạo thêm việc làm, thu nhập đoàn viên lao động trong các dịp hè hàng năm.



Sân Điền kinh, sân Bóng đá chưa được nâng cấp

b) Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1999.

Trước sự ổn định và phát triển của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giành nhiều ưu tiên cho Trường trong chương trình mục tiêu phát triển các trường sư phạm. Nhờ đó từng bước hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư tăng cường và tạo nên những chuyển biến rõ rệt: Năm 1990 cải tạo sân điền kinh; hai năm 1992 và 1993 cải tạo nâng cấp 3 nhà cấp 4 cũ thành 2 tầng làm khu Hiệu bộ làm việc và giảng đường; xây

nhà câu lạc bộ sinh viên, từ năm 1995 đến năm 1999 cải tạo nâng cấp 02 nhà cấp 4 thành nhà 02 tầng làm việc cho các bộ môn, và nhà khách; 01 nhà tập thể dục, cải tạo hệ thống sân bóng đá, sân bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném...và xây dựng được 5 nhà ở kiên cố 3 tầng khép kín đủ chỗ cho hơn 2000 sinh viên Trường và sinh viên Trung tâm giáo dục Quốc phòng Hà Nội ở nội trú trong ký túc xá.



Khu hiệu bộ được cải tạo nâng cấp từ 1 tầng lên 2 tầng



Kí túc xá sinh viên

Được trang bị thêm 03 xe ô tô mới (01 xe tải Zin 130, 01 xe Hải Âu 40 chỗ, 01 xe 4 chỗ Mazda) đáp ứng yêu cầu và cải thiện đáng kể điều kiện làm việc, giảng dạy, sinh hoạt, học tập của CB, CNV và sinh viên.

Thời kỳ này, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành quả bước đầu quan trọng. Mỹ xóa bỏ bao vây cấm vận (1995), nền kinh tế nhiều thành phần, tự do hàng hóa phát triển, sức sản xuất được bung ra (Nhờ khoán 10), đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, trong đó có đội ngũ CB, CNV nhà nước nói chung và CBCNV, GV và SV của Nhà trường nói riêng. Nhất là được sự tạo điều kiện, khích lệ của cấp ủy, BGH nhà trường, các gia đình trong khu tập thể đã tận dụng quỹ đất kẹt, xen kẽ trồng hoa màu, chăn nuôi sản xuất, nhờ đó không những bớt khó khăn mà còn sắm sửa được xe máy, vô tuyến...

c) Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2003



Kiểm tra chất lượng thi công bể bơi 50m- Năm 2001

Đảng bộ trường đã tập trung chỉ đạo, phối hợp với Viện Nghiên cứu, thiết kế trường học (Bộ GD&ĐT) và địa phương tổ chức đo đạc và hoàn thành “Quy hoạch xây dựng đất đai, CSVC” báo cáo Bộ GD&ĐT để tích cực xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đảm bảo các điều kiện nâng cấp lên đại học. Trong đó, chỉ trong thời gian ngắn đã triển khai và hoàn thành được nhiều nhiệm vụ quan trọng, có tính quyết định như: Làm việc với địa phương, lấy lại được 02 ha đất phía Tây để phục vụ đào tạo; hoàn thành việc xây hàng rào quanh trường, xác định rõ ranh giới với địa phương; từ năm 2000 đến 2003, xây dựng mới nhà Thư viện 02 tầng; 02 nhà ăn tập thể 02 tầng cho SV;



Nhà ăn tập thể cho sinh viên

Xây bể bơi 50m hiện đại, nâng cấp bê tông hóa đường đi nội bộ, xây thêm 02 nhà 3 tầng KTX sinh viên; xây mới giảng đường 4 tầng, nhà khách và nhà ở công vụ cấp 4 cho CB, GV, CNV nâng cấp phủ chất dẻo tổng hợp hệ thống 06 sân Bóng

chuyên, 02 sân Bóng rổ... tạo cảnh quan nhà trường khang trang, đẹp, sạch sẽ; trang bị thêm 01 xe du lịch 38 chỗ, nhiều thiết bị, máy tính, máy chiếu hiện đại phục vụ đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo đem lại hiệu quả rõ rệt....



Khu giảng đường 4 tầng khang trang, hiện đại

Năm 2001, được Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí giải tỏa để xây bể bơi, 11 gia đình khu tập thể gần thôn Phụng Đồng đã tự xây được nhà ở từ 2-3 tầng kiên cố, khép kín, mở đầu cho thời kỳ “an cư, lạc nghiệp” ổn định nơi ăn chốn ở, giúp cho CBCNV, GV yên tâm cống hiến cho sự nghiệp của Nhà trường.



Ông Đào Ngọc Dũng BTĐU-Hiệu trưởng giới thiệu Sa bàn quy hoạch phát triển Trường với đoàn Khảo sát của Chính phủ và các bộ ngành- Năm 2002



Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm cùng lãnh đạo Bộ GD&ĐT, UB TDTT, các Vụ, Viện, Văn phòng Chính phủ về kiểm tra công tác chuẩn bị để nâng cấp Trường lên Đại học

Những thành tựu nổi bật của Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số I (1985-2003).

Từ một trường Sư phạm đào tạo hệ Trung cấp, đến năm 1980 Trường được nâng cấp trở thành trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục - Nhạc - Họa TW, đến cuối năm 1985 được Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quyết định chia tách thành 02 trường, đó là : Trường CDSP Nhạc- Họa TW và Trường CDSP Thể dục TW số 1.

Kể từ đó, trải qua VI nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ trường, tập thể lãnh đạo và CBGV, sinh viên Nhà trường đã đoàn kết vượt qua khó khăn, thử thách, đứng vững trong những năm đầu tạo nghiệp; những năm 1990 đến 2000 đã tạo dựng nền tảng vững chắc về mọi mặt và vươn lên mạnh mẽ; từ

năm 2000 đến năm 2003 tiếp tục tạo ra những bước nhảy vọt, chuẩn bị đủ điều kiện cần thiết để nâng cấp thành trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao đầu tiên của cả nước.

Quá trình xây dựng Nhà trường thời kỳ đầu từ một Chi bộ Cơ sở có 12 đảng viên, đã phấn đấu phát triển thành Đảng bộ Cơ sở, số lượng phát triển có trên 80 đảng viên.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Thời kỳ đầu chỉ có 04 phòng, 01 tổ và 02 khoa, 02 bộ môn, 02 tổ chuyên môn, đã phát triển thành 06 đơn vị phòng ban 10 đơn vị chuyên môn và TTGDQP Hà Nội 1.

- Về đội ngũ cán bộ, giảng viên: Ban đầu số lượng chỉ có 74 người đã phát triển lên tới 107 người. Về trình độ đội ngũ chủ yếu là trung cấp, cao đẳng sau đã phấn đấu học tập, bồi dưỡng hoàn chỉnh đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- Về cơ sở vật chất: Từ chỗ rất khó khăn, tưởng chừng không trụ nổi, Nhà trường đã phấn đấu dần từng bước tạo ra sự phát triển vượt bậc. Đầu tư xây dựng, sửa chữa khoan giếng nước ngầm, cải tạo xóa bỏ nhà tranh tre để xây dựng nhà ở, phòng học, nhà làm việc kiên cố, hiện đại (giảng đường 4 tầng, thư viện, nhà ăn, bể bơi, khu Hiệu bộ, Khu KTX cao tầng khép kín...); thu hồi đất, xây dựng tường rào, xác định rõ ranh giới; tu sửa sân bãi tập luyện, đầu tư mua sắm nhiều, phương tiện, trang thiết bị hiện đại để phục vụ công tác và giảng dạy học tập, sinh hoạt

- Về quy mô tuyển sinh đào tạo: Số lượng những năm đầu chỉ có từ hàng chục, hàng trăm sinh viên trên một khóa,

sau đã tăng dần số lượng lên gấp đôi, gấp ba số lượng sinh viên trên một khóa.

- Về chương trình đào tạo: Năm 1998 biên soạn và áp dụng 4 bộ chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng và Đại học, đem lại kết quả nâng cao chất lượng đào tạo rõ rệt, sinh viên tốt nghiệp ra trường hầu hết đều đạt khá, giỏi, được các địa phương ưu tiên tiếp nhận bố trí công tác.

- Về công tác NCKH, hợp tác quốc tế: Thành lập phòng Quản lý Khoa học, công tác NCKH đi vào nề nếp, chất lượng, hoàn thành nghiên cứu 16 tài cấp Bộ, tổ chức 12 hội thảo khoa học cấp Trường, 02 hội thảo khoa học toàn quốc; Biên soạn chương trình, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy và chuẩn bị nâng cấp đại học. Mở rộng quan hệ hợp tác với một số các nước như Liên Xô, Đức, Trung Quốc; CHDCND Lào... Tổ chức được nhiều đoàn cho cán bộ, giáo viên đi học tập, tham quan nước ngoài, ký kết hợp tác trao đổi đào tạo với Trung Quốc....

- Về các hoạt động xã hội: Tham gia nhiều hoạt động chính trị xã hội với quy mô lớn như: Đồng diễn chào mừng đại hội Đảng toàn quốc, tham gia khai, bế mạc Seagames 22, các Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; tham gia lao động XHCN cải tạo sông Tô lịch, đào đắp hồ Thành công...

- Về thành tích khen thưởng: Nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến xuất sắc. Nhiều tập thể và cá nhân được Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành ghi nhận, khen thưởng. Trong đó có 12 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, 02 cá nhân được tặng thưởng Huân

chương Lao động hạng Ba, 05 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nhà Giáo ưu tú; Tập thể Nhà trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương Lao động hạng Ba (1996) và Huân chương Lao động hạng Nhì (2001). Những thành tựu quan trọng trên đã tạo tiền đề và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển nhanh chóng của Nhà trường, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.